

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.52	-0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	2.80	3.7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.96	2.9
USD/VND	26,029	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	-0.6
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-0.6

Doanh nghiệp đẩy mạnh gom USD để nhập khẩu nguyên liệu trước hạn 90 ngày hưởng hoàn thuế, khiến nhu cầu USD tăng mạnh và gây áp lực lên tỷ giá cũng như thanh khoản ngoại tệ trong hệ thống ngân hàng. Đây là động lực chính khiến giá USD tự do vẫn cao.

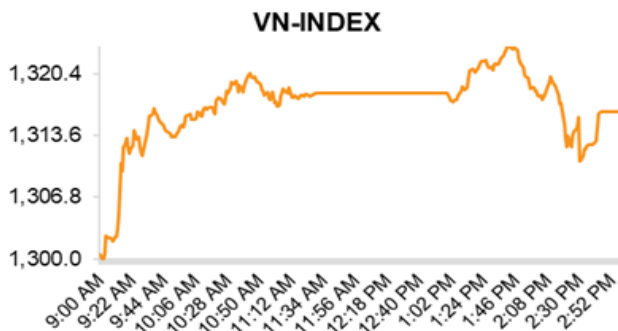
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,325.90	-0.2	-0.5	44.1
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	65.60	0.5	7.5	-15.6
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	67.35	0.5	5.4	-17.5
Thép (USD/tấn)	457.8	-0.1	-0.8	-13.0
Thịt heo (USD/kg)	1.9	0.4	-5.7	-25.1
Phân urea (USD/tấn)	352.5	-0.7	1.4	35.6

Trong tháng 5/2025, giá thép cuộn cán nóng (HRC) tại ba thị trường lớn – Bắc Mỹ, châu Âu và Trung Quốc – đều đồng loạt giảm mạnh do nhu cầu yếu, áp lực từ hàng nhập khẩu rẻ và tâm lý thận trọng của người mua. Trong đó, giá ở châu Âu và Trung Quốc chậm đáy nhiều năm, còn tại Mỹ giảm trên 7% so với tháng trước.

Thị trường vốn và Vĩ mô	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,762	0.0
NASDAQ	21,798	0.2
S&P500	8,866	0.4
FTSE 100	24,065	-0.5
Nikkei 225	38,212	0.3
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,865	-0.5
KOSPI Index	2,872	0.6

Mỹ và Trung Quốc bước vào ngày thứ hai của vòng đàm phán thương mại cấp cao, sau đó Mỹ đã phát đi tín hiệu quan tâm đến khả năng nhượng bộ nhằm giảm căng thẳng thuế quan. Hai bên đều thể hiện thái độ thực tế, đề cập khả năng hạ mức thuế hiện đang ở mức rất cao (145% của Mỹ và 125% của Trung Quốc), với mục tiêu nhằm thiết lập một "đỉnh chiến" tạm thời hoặc giảm thuế đối xứng để mở đường cho thỏa thuận toàn diện hơn. Khoảng trống lớn nhất nằm ở các vấn đề kỹ thuật như hạn chế công nghệ, fentanyl và điều kiện thương mại cơ cấu, dù vậy cuộc gặp vẫn được xem là khởi đầu tích cực và mở ra cơ hội cho giải pháp dài hạn. Theo dữ liệu từ Wind Information, xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đã giảm mạnh, giảm 34.5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức sụt giảm lớn nhất kể từ những ngày đầu đại dịch Covid-19 vào tháng 2 năm 2020, khi hoạt động thương mại toàn cầu bị gián đoạn nghiêm trọng. Cùng thời điểm đó, Trung Quốc cũng nhập khẩu ít hơn từ Mỹ, với mức giảm hơn 18%. Kết quả là, thặng dư thương mại của Trung Quốc với Mỹ (tức là phần chênh lệch giữa lượng hàng xuất khẩu sang Mỹ so với lượng hàng nhập khẩu từ Mỹ) đã giảm 41.55%, chỉ còn 18 tỷ USD. Điều này cho thấy Mỹ đang mua ít hàng hóa hơn từ Trung Quốc và khoảng cách giữa xuất khẩu

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	1.02	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	0.32	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	-2.04	42.1	1.2
Tài chính	45.8	0.24	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.50	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	0.77	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	-0.10	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	0.76	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	1.09	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	-0.26	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

Thị trường tiếp tục chịu áp lực bán mạnh vào đầu phiên giao dịch buổi sáng. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy mạnh dần lên đã giúp VN-Index dần phục hồi và lấy lại được sắc xanh. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.316,23 điểm (+5,66 điểm ~ 0,43%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm là 162/135. Sau phiên điều chỉnh mạnh ngày 9/6 do áp lực bởi nhóm cổ phiếu VIC và VHM, thị trường ngày 10/6 đã có phiên phục hồi kỹ thuật với cây nến xanh thân ngắn có 2 râu trên và dưới cho thấy sự lưỡng lự, kết hợp cùng thanh khoản thấp nhất trong vòng 2 tuần giao dịch. Chiến lược phù hợp ở thời điểm hiện tại là duy trì trạng thái giao dịch thận trọng, chú trọng quản trị rủi ro, hạn chế mua đuổi theo hiệu ứng FOMO và chủ động chốt lời tại các vùng giá cao. Hoạt động giải ngân mới chỉ nên cân nhắc khi thị trường điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh quanh 1.250–1.270 điểm nhằm đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro hợp lý. Ngưỡng kháng cự được xác định quanh 1340.

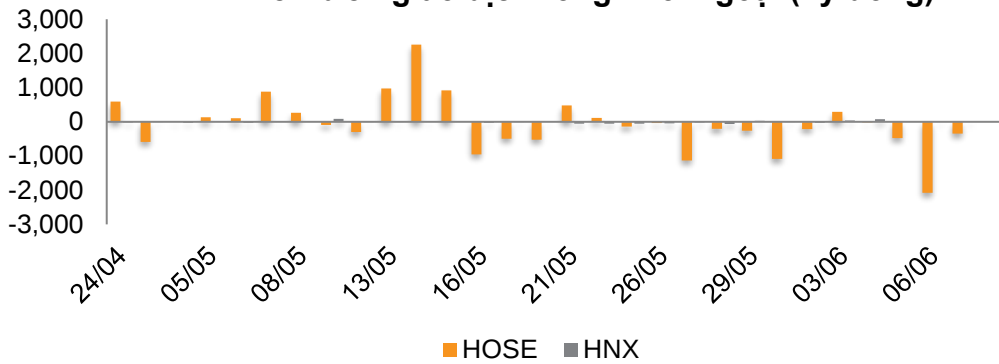
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,2x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại mua ròng 261 tỷ đồng tập trung vào EIB (132,7 tỷ), VIX (102 tỷ), GEX (87,2 tỷ), DGC (53,6 tỷ), DXG (42,5 tỷ), VRE (41,3 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào FPT (-80,4 tỷ), CTG (-61,3 tỷ), VIC (-59,9 tỷ), VND (-44,3 tỷ).